

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2023/ DS-ST**
Ngày 27/6/2023
“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN, THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST-DS ngày 27/6/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số **95/2023/QĐST-DS** ngày 29 tháng 5 năm 2023, quyết định tạm ngừng phiên tòa số **109/2023/QĐST-DS** ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB). địa chỉ: Số 18 đường L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản-Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MBAMC). Địa chỉ: Số 3 đường L, phường L, quận B, Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Văn P, chức vụ: Tổng giám đốc (*Hợp đồng ủy quyền số: 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/3/2021 của Ngân hàng TMCP Q*).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Thanh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty MBAMC (Văn bản ủy quyền số 26/UQ-MBAMC ngày 10/01/2022). Địa chỉ: Tầng 3, 174 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (Theo Văn bản ủy quyền số 923 ngày 18/10/2022):

- Ông Nguyễn Việt T, chức vụ: Phó phòng xử lý nợ, vắng mặt.
- Ông Huỳnh Lê Thanh H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, có mặt.
- Ông Lê Thanh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Tầng 3, số 174 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Diệu H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 27/1 kiệt 42 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 39/110 đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Văn H, sinh năm 1970; Bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1972 (bố mẹ của chị H). Cùng trú tại: Số 39/110 đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:

Ngày 28/10/2019, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây viết tắt là MB) và chị Ngô Thị Diệu H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 937433.19.5.035812928.TD ngày 28/10/2019, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 08/11/2019 với nội dung ngân hàng cho chị Hằng vay số tiền 850.000.000 đồng; Lãi suất: 10,5%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 28/01/2020. Các ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo vào các ngày 28/01, 28/4, 28/7, 28/10 hàng năm cộng biên độ 3,8%/năm; Thời hạn vay: 240 tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mục đích vay: thanh toán tiền mua bất động sản tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 44, địa chỉ 110/39 (19/3 cũ) đường K, phường K, thành phố Huế; Phương thức thanh toán: Nợ gốc: được thanh toán làm 240 kỳ (mỗi kỳ 01 tháng), trả vào ngày 15 của tháng dương lịch cuối cùng của kỳ trả nợ gốc. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/11/2019; Về nợ lãi: phải trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh trong kỳ tính lãi vào ngày bắt đầu của kỳ tính lãi tiếp theo. Riêng đối với kỳ tính lãi cuối cùng của mỗi khoản vay, tiền lãi phát sinh được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng của khoản vay đó.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày giải ngân cho đến ngày MB khởi kiện, chị Hằng đã trả cho MB số tiền nợ gốc là 56.401.072 đồng và một phần nợ lãi. Sau đó chị H dừng thanh toán. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số nợ vay còn thiếu đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 01/5/2021. Tính đến ngày 25/5/2022, chị Hằng còn nợ MB tổng số tiền: 888.556.875 đồng, trong đó nợ gốc là 793.598.928 đồng, nợ lãi là 94.957.947 đồng.

Ngày 08/11/2019, chị Ngô Thị Diệu H dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại 110/39 (19/3 cũ) đường K, phường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL417161, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 07/11/2019, để đảm bảo nghĩa vụ của chị H theo hợp đồng thế chấp số 954193.19.503.5812928.BĐ ngày 08/11/2019 giữa MB với chị H. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đến nay, chị H đã tiếp tục thanh toán số tiền nợ gốc cho MB là 67.568.928 đồng, nợ lãi là 74.545.429 đồng. Như

vậy, tính đến thời điểm xét xử (ngày 27/6/2023), chị H đã thanh toán cho MB số tiền nợ gốc là 123.970.000 đồng, nợ lãi là 206.096.119 đồng, hiện còn nợ của MB tổng cộng gồm 861.661.910 đồng, trong đó nợ gốc là 726.030.000 đồng, lãi trong hạn là 3.267.779 đồng, lãi quá hạn là 132.364.131 đồng.

Tại phiên tòa, MB thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ gốc là 726.030.000 đồng, lãi trong hạn là 3.267.779 đồng, lãi quá hạn là 132.364.131 đồng và yêu cầu chị Hằng tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 27/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp chị Ngô Thị Diệu H không trả được nợ theo yêu cầu của MB đã nói trên thì MB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số thửa đất số 120, tờ bản đồ số 44, địa chỉ 110/39 (19/3 cũ) Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL417161, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 07/11/2019 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngô Thị Diệu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị Mỹ H không đến Tòa án để tham gia các hoạt động tố tụng, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Diệu H, ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị Mỹ H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã không thực hiện đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của MB: Buộc chị H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 26/6/2023 **gồm** 861.661.910 đồng, trong đó nợ gốc là 726.030.000 đồng, lãi trong hạn là 3.267.779 đồng, lãi quá hạn là 132.364.131 đồng; Buộc chị H phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ ngày 27/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp chị Ngô Thị Diệu H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ

số tiền còn nợ thì MB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp đã ký. Về án phí: chị Ngô Thị Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (sau đây viết tắt là MB) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là chị Ngô Thị Diệu H, có địa chỉ tại: 39/110 đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo quy định tại khoản 3 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập đối với chị Ngô Thị Diệu H, ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị Mỹ H nhưng các đương sự này không đến làm việc. Tại công văn số 345/CV-CAP ngày 15/11/của công an phường K, thành phố H thể hiện chị Ngô Thị Diệu H, có hộ khẩu thường trú tại 27/42 đường N, phường P, thành phố H, hiện đang sinh sống tại địa chỉ 39/110 đường K, phường K, thành phố H cùng với bố mẹ là ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị Mỹ H; Chị H cũng không có thông báo nơi cư trú mới cho MB theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên trường hợp này được xem cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được để giải quyết vụ án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị Diệu H, ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị Mỹ H, (bố mẹ của chị H) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị H phải thanh toán số tiền nợ gốc gồm 726.030.000 đồng, lãi trong hạn là 3.267.779 đồng, lãi quá hạn là 132.364.131 đồng là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi nợ của MB, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính đến ngày 26/6/2023, chị H còn nợ của MB số tiền nợ gốc là 726.030.000 đồng, lãi trong hạn là 3.267.779 đồng, lãi quá hạn là 132.364.131 đồng. **Tổng cộng gồm 861.661.910 đồng**, là phù hợp với số tiền chị Hằng đã trả và số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 937433.19.5.035812928.TD ngày 28/10/2019. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điểm 9.3.1, 9.3.2 Điều 9 của hợp đồng tín dụng, Điều 6 của Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 08/10/2019, đồng thời vi phạm các Điều 280, Điều 282 và Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử cần buộc chị H phải trả toàn bộ số tiền trên cho MB.

Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, buộc chị Hằng tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 954193.19.503.5812928.BĐ ngày 08/11/2019, được ký kết giữa MB và chị Ngô Thị Diệu H nhằm đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của chị Hằng là hoàn toàn tự nguyện, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Theo cam kết của hợp đồng thế chấp thì nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với MB. Do đó, trong trường hợp chị Hằng không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền trên, thì MB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số thửa đất số 120, tờ bản đồ số 44, địa chỉ 110/39 (19/3 cũ) đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số số CL417161, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 07/11/2019 cho chị Ngô Thị Diệu H, để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và đã nộp đủ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị Diệu H phải chịu án phí sơ thẩm gồm: 37.849.857 đồng [36.000.000 đồng + (861.661.910 đồng – 8000.000.000 đồng) x 3%] = 37.849.857 đồng].

- MB không phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 282, Điều 299, Điều 317, Điều 323, Điều

351, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về rút yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc gồm 67.568.928 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc chị Ngô Thị Diệu H phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền gồm 861.661.910 đồng, trong đó nợ gốc là 726.030.000 đồng, lãi trong hạn là 3.267.779 đồng, lãi quá hạn là 132.364.131 đồng.

Kể từ ngày 27/6/2023, chị Ngô Thị Diệu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp chị Ngô Thị Diệu H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số thửa đất số 120, tờ bản đồ số 44, địa chỉ 110/39 (19/3 cũ) đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL417161, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 07/11/2019 cho chị Ngô Thị Diệu H, theo Hợp đồng thế chấp số 954193.19.503.5812928.BĐ ngày 08/11/2019, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q -Chi nhánh H với chị Ngô Thị Diệu H.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì chị Ngô Thị Diệu H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định. Nguyên đơn đã nộp đủ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị Diệu H phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm gồm 37.849.857 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 19.328.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003460 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục Thi hành án TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu dán.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế